

BẢN TIN HÀNG NGÀY

17 Tháng 9 2025

Vn-Index giảm gần 10 điểm

- Vn-Index đi ngang quanh tham chiếu trong hầu hết ngày, nhưng lại bị bán mạnh từ cuối phiên chiều và đóng cửa giảm gần 10 điểm
- Số mã giảm gần gấp đôi số mã tăng
- VIC tăng tới 6% và đóng góp tới 7.8 điểm vào Vn-Index. Như vậy, nếu loại VIC (hoặc VIC đóng cửa tại tham chiếu), Vn-Index sẽ giảm tới gần 18 điểm
- Rất nhiều nhóm ngành giảm khá mạnh như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản (trừ VIC VHM), thép, bán lẻ, khu công nghiệp, cảng biển...
- Đáng chú ý là LDG SCR đóng cửa tăng trần
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 22.5% so với ngày trước đó

Đồ thị Vn-Index 3 tháng

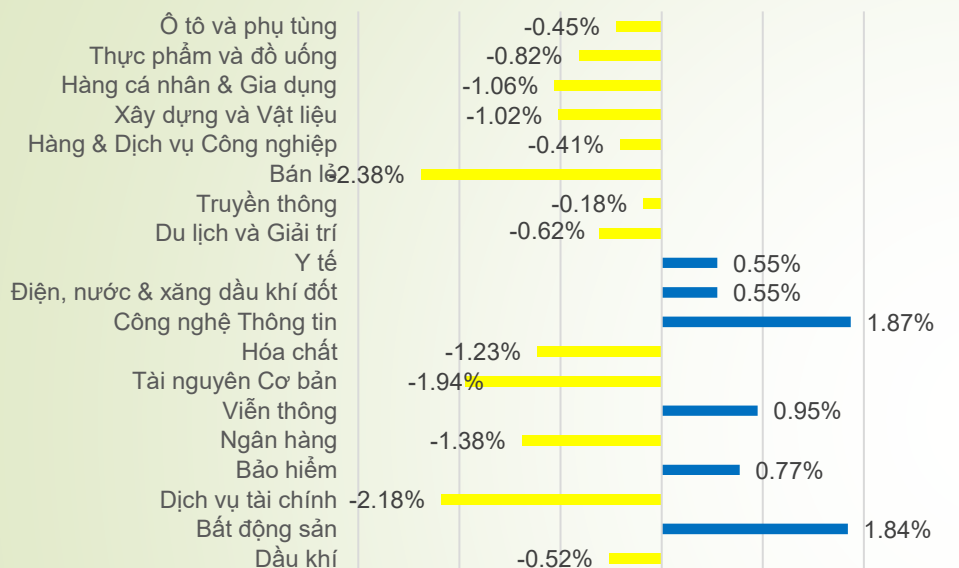


Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,671.0	277.6	111.8
(+/-)	-9.93	-1.35	0.51
(%)	-0.59%	-0.48%	0.46%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	957	70	45
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	29,154	1,458	626
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(53)	19	5
Số mã tăng	119	69	99
Số mã giảm	201	114	159
Số mã giá không đổi	54	43	89

Nhận định thị trường

Diễn biến nhóm ngành & Chỉ số định giá



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	34.46	1.43
2	Nguyên vật liệu	19.40	1.73
3	Công nghiệp	14.92	2.18
4	Hàng Tiêu dùng	16.67	2.48
5	Dược phẩm và Y tế	16.53	1.62
6	Dịch vụ Tiêu dùng	23.07	4.63
7	Viễn thông	30.00	5.59
8	Tiện ích Cộng đồng	14.16	1.72
9	Tài chính	20.98	2.14
10	Ngân hàng	11.33	1.81
11	Công nghệ Thông tin	19.98	4.10

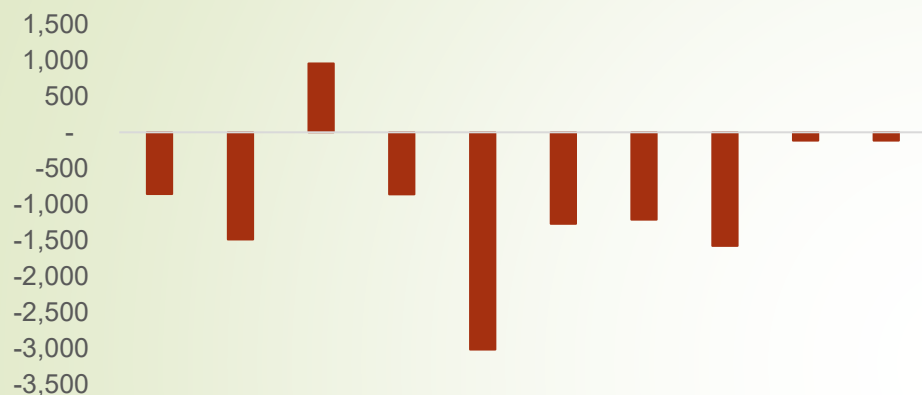
- Trong sáng ngày mai, Fed sẽ công bố kết quả họp tháng 9, và nhiều chuyên gia tại Mỹ đang dự báo Fed sẽ giảm lãi suất 0.5%
- Theo chúng tôi, đó là lý do thị trường giao dịch khá chậm rãi với thanh khoản thấp trong hầu hết ngày, mọi người đang đợi thông tin chính thức từ Fed trong ngày mai
- Trong bối cảnh lực cầu đang yếu vì chờ đợi thông tin, lực cung bỗng chốc tăng cao làm thị trường giảm khá sâu.
- Vùng kháng cự 1,700 điểm vẫn tỏ ra khá mạnh, và chưa thể vượt qua trong ngắn hạn
- Hỗ trợ tốt của Vn-Index ở khoảng 1,640 điểm, nhưng theo chúng tôi, nhà đầu tư có thể mua dần từ vùng 1,650 điểm. Trong 2 tháng qua, dù gặp khó tại vùng 1,700 điểm, Vn-Index vẫn tạo ra trendline hướng lên, với đáy sau cao hơn đáy trước.
- Nhóm ngành ưa thích của chúng tôi vẫn là: ngân hàng, chứng khoán, thép, và bất động sản

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
LPB	0.89%	VIC	6.00%	FTS	0.40%	VNM	0.62%	HTI	6.35%	PTB	0.00%	GAS	2.07%	CSV	2.08%
SSB	0.50%	QCG	1.45%	ORS	-0.66%	BHN	0.59%	CTD	1.22%	DHC	0.00%	PPC	0.46%	AAA	0.61%
STB	0.18%	BCM	1.01%	VDS	-1.10%	MCM	0.34%	CTR	0.55%	ACG	0.00%	PGD	0.40%	DPM	0.36%
NAB	-0.33%	VHM	0.19%	EVF	-1.12%	VCF	0.00%	BMP	-0.79%	NKG	-0.77%	GEG	0.31%	VFG	0.00%
MSB	-0.36%	KOS	0.00%	BSI	-1.53%	SBT	-0.21%	PC1	-2.06%	HPG	-2.50%	SHP	0.27%	DGC	-0.20%
SHB	-0.82%	SJS	-0.51%	DSC	-1.67%	BAF	-0.44%	VGC	-2.39%	HSG	-2.72%	REE	0.15%	DCM	-0.90%
ACB	-0.95%	PDR	-1.27%	HCM	-1.82%	ANV	-0.70%	VCG	-2.71%			CHP	0.00%	DPR	-1.53%
VCB	-1.22%	NVL	-1.27%	BCG	-1.94%	SAB	-1.05%	HHV	-2.95%			TMP	0.00%	GVR	-1.87%
HDB	-1.28%	VRE	-1.31%	VCI	-2.04%	ASM	-1.98%	CII	-3.70%			VSH	0.00%	PHR	-1.88%
TCB	-1.65%	SZC	-1.57%	CTS	-2.27%	HAG	-2.19%					BWE	-0.10%		
TPB	-1.78%	VPI	-1.71%	SSI	-2.40%	VHC	-2.28%					PGV	-0.24%		
MBB	-1.82%	NLG	-1.81%	AGR	-2.43%	KDC	-2.62%					TDM	-1.01%		
OCB	-1.89%	HDC	-1.86%	DSE	-2.52%	DBC	-2.76%					POW	-1.29%		
VIB	-1.90%	HDG	-1.92%	TVS	-2.84%	MSN	-3.00%					NT2	-1.99%		
CTG	-2.10%	TCH	-2.07%	VND	-2.90%	PAN	-4.03%					HNA	-3.30%		
VPB	-2.21%	KDH	-2.33%	VIX	-3.95%	FMC	-4.76%								
BID	-2.50%	SIP	-2.49%												
EIB	-2.55%	DXG	-2.54%												
		DXS	-3.00%												
		DIG	-3.07%												
		CRE	-3.23%												
		IJC	-3.55%												
		KBC	-3.68%												

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	HPG	HOSE	273.18	57.84	215.34
2	VNM	HOSE	232.65	64.54	168.11
3	FPT	HOSE	399.54	245.59	153.95
4	MSB	HOSE	156.35	3.58	152.77
5	VIC	HOSE	174.89	63.82	111.06
6	GEX	HOSE	76.02	26.17	49.85
7	DGW	HOSE	50.56	10.81	39.75
8	CTD	HOSE	37.13	0.53	36.60
9	PVS	HNX	31.93	2.38	29.55
10	HVN	HOSE	23.78	1.66	22.13
11	VHC	HOSE	32.66	11.42	21.24
12	GEE	HOSE	25.31	5.77	19.54
13	VTP	HOSE	21.58	4.51	17.07
14	BSR	HOSE	20.33	3.30	17.03
15	VPI	HOSE	26.85	11.18	15.67

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

No	Code	Exchange	Buy value	Sell value	Net value
1	MSN	HOSE	107.99	249.69	- 141.70
2	VPB	HOSE	69.15	161.97	- 92.81
3	VHM	HOSE	45.65	136.56	- 90.91
4	SSI	HOSE	70.53	139.96	- 69.44
5	STB	HOSE	62.68	127.04	- 64.36
6	VND	HOSE	14.83	70.98	- 56.16
7	VCI	HOSE	9.52	55.11	- 45.59
8	MBB	HOSE	28.81	72.55	- 43.74
9	CII	HOSE	3.58	45.90	- 42.32
10	DXG	HOSE	32.09	73.25	- 41.16
11	KBC	HOSE	46.66	86.99	- 40.33
12	HCM	HOSE	1.31	41.51	- 40.20
13	KDH	HOSE	21.24	59.67	- 38.43
14	VRE	HOSE	12.97	47.90	- 34.93
15	CTG	HOSE	48.59	75.18	- 26.59

Cập nhật vĩ mô

Chuyên gia dự báo Fed sẽ cắt giảm lãi suất 50 điểm cơ bản, giá vàng sớm vượt ngưỡng 3.700 USD/ounce

Thị trường đang chuẩn bị cho khả năng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) khởi động lại chu kỳ nới lỏng chính sách tiền tệ.

Bộ trưởng Bộ Tài chính: 'Tôi khá tự tin về việc nâng hạng'

Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng bày tỏ sự tự tin rằng FTSE Russell sẽ công bố nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam vào tháng tới.

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	68.00	1.49%	3.03%	-9.33%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	65.00	3.17%	3.17%	-9.72%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	3,732.00	1.36%	2.44%	41.31%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,208	-0.03%	-0.11%	3.59%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,457	-0.04%	-0.09%	3.55%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,540	0.00%	-1.76%	2.67%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.17%	0.05%	-0.23%	0.13%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	2.81%	0.00%	0.00%	0.69%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	2.93%	0.00%	0.00%	0.76%

Siêu dự án đường sắt tốc độ cao 67 tỷ USD bước vào vòng chọn thầu

Siêu dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam 67 tỷ USD đang tiến hành chọn nhà thầu tư vấn, trong khi đề xuất từ VinSpeed, THACO và loạt doanh nghiệp lớn đang được xem xét để chọn phương án đầu tư phù hợp.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

MSB nâng vốn điều lệ thêm 20% lên 31.200 tỷ đồng

Sau khi phân phối gần 520 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 20%) để trả cổ tức cho 43.261 cổ đông, vốn điều lệ của MSB đã tăng từ 26.000 tỷ lên 31.200 tỷ đồng.



Hòa Phát nộp hồ sơ 'bom tấn' IPO mảng nông nghiệp

Công ty cho biết sẽ chào bán tối đa 30 triệu cổ phiếu với giá không thấp hơn giá trị sổ sách gần 12.000 đồng/cp, đồng thời sẽ niêm yết lên HOSE sớm nhất từ tháng 12/2025.



Bổ sung nguồn lực để gia tăng thị phần, Chứng khoán MB (MBS) dự kiến tăng vốn điều lệ thêm 15%

Ngày 25/9, MBS sẽ chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ, tỷ lệ phát hành 12%, giá phát hành là 10,000/cp, dự kiến huy động hơn 687 tỷ đồng. Ngoài ra, MBS cũng sẽ phát hành 17,18 triệu cổ phiếu thưởng từ nguồn vốn chủ sở hữu, với tỷ lệ phát hành 3%.

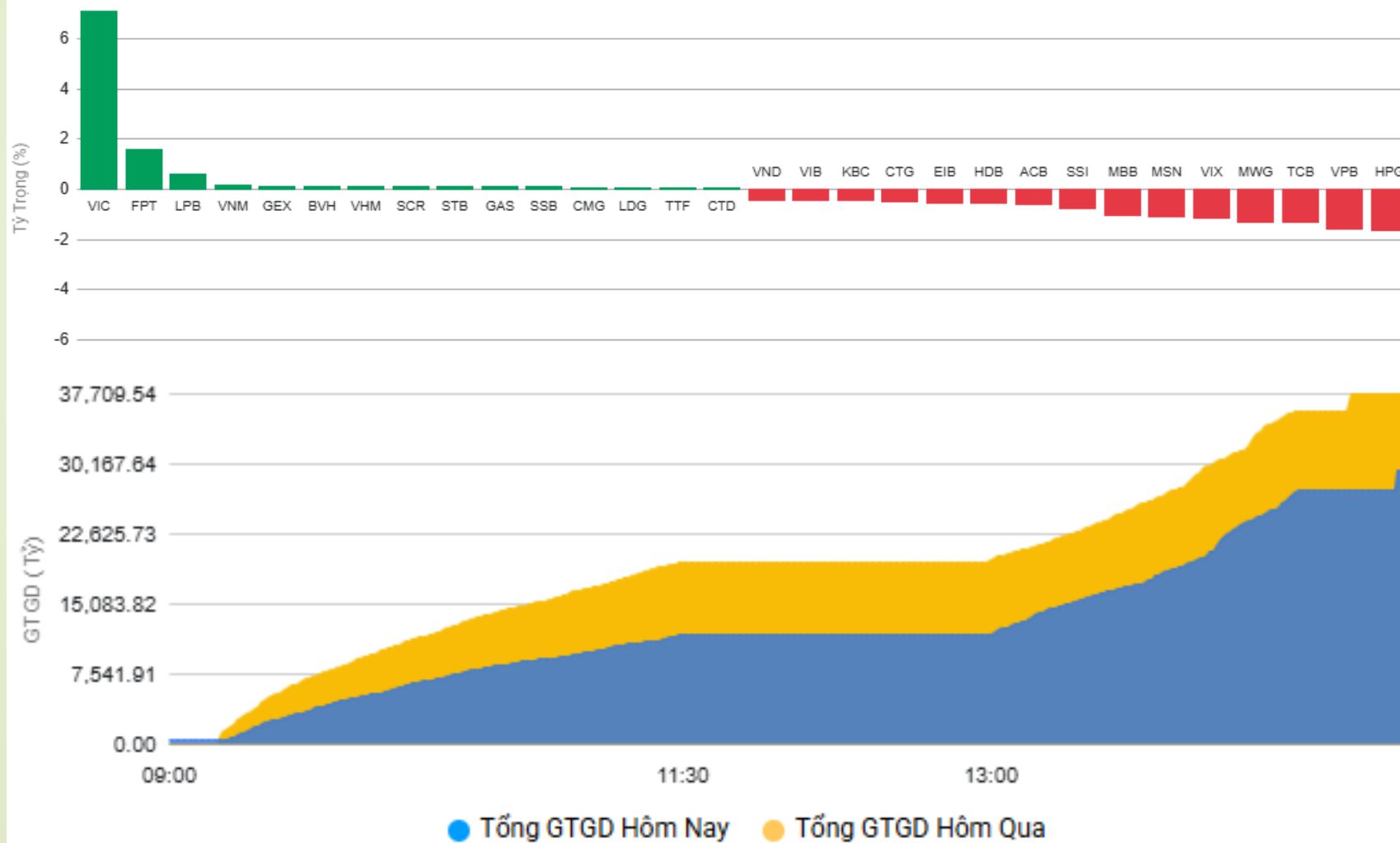
Lịch sự kiện

Mã	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DBT	09/22/2025	09/19/2025	09/19/2025	Phát hành cổ phiếu	7.00%	
SZL	08/29/2025	08/28/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
MBS	08/20/2025	08/19/2025	09/19/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PMC	09/10/2025	09/09/2025	09/22/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	38.68%	3,868
GSP	08/14/2025	08/13/2025	09/23/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
CHP	08/27/2025	08/26/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12.00%	1,200
PSW	09/05/2025	09/04/2025	09/24/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
VSA	09/15/2025	09/12/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HTV	09/05/2025	09/04/2025	09/25/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
SVT	09/12/2025	09/11/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
HGM	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	45.00%	4,500
PCE	08/29/2025	08/28/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500
PHR	08/28/2025	08/27/2025	09/26/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.50%	1,350
TDT	08/29/2025	08/28/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
DRL	09/08/2025	09/05/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DPR	08/21/2025	08/20/2025	09/29/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20.00%	2,000
DHA	09/16/2025	09/15/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
DVP	09/12/2025	09/11/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
VSH	08/21/2025	08/20/2025	09/30/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
CII	09/15/2025	09/12/2025	10/01/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
SZC	09/05/2025	09/04/2025	10/07/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
GEX	09/11/2025	09/10/2025	10/10/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
DMC	09/12/2025	09/11/2025	10/16/2025	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25.00%	2,500

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá	Khuyến nghị	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu	Giá mục tiêu (điều chỉnh)	Giá hiện tại (16/9/2025)	%	Đường dẫn báo cáo
VPB	20/5/2024	MUA	19,800	23,100	27,300	31,000	-11.9%	Link
TPB	1/7/2024	MUA	17,350	22,800	22,700	19,300	17.6%	Link
TCB	12/8/2024	MUA	21,250	26,300	33,200	38,700	-14.2%	Link
MBB	29/8/2024	MUA	24,850	30,400	28,500	27,000	5.6%	Link
ACB	23/9/2024	MUA	25,650	28,800	31,500	26,150	20.5%	Link
HDB	15/10/2024	KHẢ QUAN	27,150	30,200	35,300	30,900	14.2%	Link
CTG	28/11/2024	KHẢ QUAN	35,150	38,600	38,600	51,400	-24.9%	Link
VCB	24/2/2025	MUA	93,100	108,400	72,508	64,800	11.9%	Link
BID	20/3/2025	MUA	39,800	46,900	46,900	41,000	14.4%	Link
HPG	13/01/2025	MUA	25,900	33,800	31,500	29,200	7.9%	Link
HSG	14/02/2025	KHẢ QUAN	16,650	17,990	19,000	19,650	-3.3%	Link
NKG	7/3/2025	KHẢ QUAN	16,100	17,380	16,600	19,350	-14.2%	Link
NLG	30/9/2024	MUA	41,550	48,500	48,500	40,750	19.0%	Link
KDH	23/10/2024	MUA	33,300	42,400	38,545	33,500	15.1%	Link
DXG	15/11/2024	MUA	16,150	18,800	20,800	23,000	-9.6%	Link
DXS	15/1/2025	KHẢ QUAN	6,500	7,000	12,000	12,950	-7.3%	Link
KBC	22/1/2025	MUA	28,950	36,000	36,000	36,600	-1.6%	Link
VRE	21/3/2025	MUA	18,450	22,500	30,000	30,200	-0.7%	Link
HAH	31/3/2025	KHẢ QUAN	52,800	60,180	65,900	57,700	14.2%	Link
VHM	29/4/2025	KHẢ QUAN	58,400	66,100	87,200	102,900	-15.3%	Link
STB	14/5/2025	MUA	40,000	47,500	47,500	56,200	-15.5%	Link
GMD	27/5/2025	KHẢ QUAN	59,500	63,600	60,200	73,600	-18.2%	Link
HDC	5/6/2025	MUA	26,000	30,200	30,200	34,350	-12.1%	Link
VSC	18/06/2025	KHẢ QUAN	16,550	17,700	23,800	29,200	-18.5%	Link
PDR	30/6/025	KHẢ QUAN	18,050	20,200	18,704	23,300	-19.7%	Link
PVT	17/7/2025	KHẢ QUAN	18,100	19,900	19,900	18,300	8.7%	Link
BCM	4/8/2025	MUA	71,000	83,000	83,000	69,700	19.1%	Link
VCG	29/8/2025	MUA	25,550	30,000	30,000	26,900	11.5%	Link

**Trụ sở chính**

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.